

Số: 5738/STC-QLGCS

Long An, ngày 15 tháng 12 năm 2020

V/v báo cáo công khai tài sản công.

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Nghị định số 151/2017/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (Thông tư số 144/2017/TT-BTC);

Theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì hàng năm UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy, các hình thức xử lý khác đối với tài sản công và khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công. Do vậy, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện như sau:

1. Nội dung công khai, hình thức và trách nhiệm công khai thực hiện theo quy định tại các Điều 121, Điều 122, Điều 123 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, cụ thể:

“Điều 121. Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp công khai việc phân bổ dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm, thuê tài sản công đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp không được công khai theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật của nhà nước. Thời điểm công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm, thuê tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt. Thời hạn công khai là 30 ngày.

2. Căn cứ dự toán ngân sách được giao, cơ quan, tổ chức, đơn vị công khai dự toán, số lượng, chủng loại, kế hoạch và phương thức đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công và kết quả thực hiện của đơn vị mình, trừ trường hợp không được công khai theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật của nhà nước.

Thời điểm công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày dự toán được phân bổ, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công. Thời hạn công khai là 30 ngày.

3. Hình thức và trách nhiệm công khai:

a) Bộ Tài chính: ...;

b) Hằng năm, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị công khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này theo hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan hoặc công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Bộ Tài chính quy định cụ thể biểu mẫu công khai nội dung quy định tại Điều này.

Điều 122. Công khai tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Việc công khai được chia theo các nhóm tài sản sau:

a) Đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

b) Nhà, công trình xây dựng;

c) Xe ô tô;

d) Tài sản khác đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Các chỉ tiêu công khai:

a) Chủng loại, số lượng, giá trị (nguyên giá, giá trị còn lại), nguồn hình thành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, bộ phận sử dụng, mục đích sử dụng tài sản công;

b) Chủng loại, số lượng, giá trị tài sản công thu hồi, điều chuyển, nhận điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác;

c) Các khoản thu và chi phí liên quan đến việc sử dụng, xử lý tài sản.

Trường hợp được người bán, người cung cấp trả hoa hồng, chiết khấu hàng bán hoặc khuyến mãi thì phải thực hiện công khai việc nhận và xử lý các khoản này theo quy định của pháp luật.

3. Thời điểm công khai: Định kỳ hằng năm, theo thời hạn báo cáo tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 130 Nghị định này. Thời hạn công khai là 30 ngày.

4. Hình thức và trách nhiệm công khai:

a) Bộ Tài chính: ...;

b) Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị công khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này theo hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Bộ Tài chính quy định cụ thể biểu mẫu công khai nội dung quy định tại Điều này.

Điều 123. Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải thực hiện công khai tình hình sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Các chỉ tiêu công khai:

a) Chung loại, số lượng, giá trị tài sản (nguyên giá, giá trị còn lại);

b) Hình thức sử dụng tài sản: Kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

c) Đối tác thực hiện thuê, liên doanh, liên kết;

d) Việc quản lý, sử dụng các khoản thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Thời hạn công khai: Định kỳ hằng năm, theo thời hạn báo cáo tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 130 Nghị định này. Thời hạn công khai là 30 ngày.

4. Hình thức và trách nhiệm công khai:

a) Bộ Tài chính công khai số liệu tổng hợp tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của cả nước trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Trang thông tin điện tử về tài sản công;

b) Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị công khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này theo hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Bộ Tài chính quy định cụ thể biểu mẫu công khai nội dung quy định tại Điều này”.

2. Biểu mẫu công khai

2.1. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị **đã trang bị** phần mềm quản lý tài sản (Phần mềm Misa).

Thực hiện đăng nhập cơ sở dữ liệu vào hệ thống phần mềm và lập báo cáo công khai tài sản công, gửi báo cáo cho cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) và Sở Tài chính trên phần mềm quản lý tài sản Misa.

2.2. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị **chưa trang bị** phần mềm quản lý tài sản (Phần mềm Misa) và Doanh nghiệp.

Thực hiện báo cáo công khai theo mẫu số 09a-CK/TSC¹, mẫu số 09b-CK/TSC², mẫu số 09c-CK/TSC³, mẫu số 09d-CK/TSC⁴, mẫu số 09đ-CK/TSC⁵

¹ Mẫu số 09a-CK/TSC: Báo cáo tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công.

² Mẫu số 09b-CK/TSC: Báo cáo công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC và gửi file mềm cho Sở Tài chính theo địa chỉ email pqlgcs@longan.gov.vn.

3. Đối với cơ quan cấp trên

Tổng hợp báo cáo của các đơn vị trực thuộc và báo cáo công khai theo mẫu số 10a-CK/TSC⁶, mẫu số 10b-CK/TSC⁷, mẫu số 10c-CK/TSC⁸, mẫu số 10d-CK/TSC⁹ quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

4. Thời gian gửi báo cáo

4.1. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản, gửi đến cơ quan cấp trên (nếu có), Sở Tài chính, **trước ngày 22/01/2021**.

4.2. Đối với cơ quan cấp trên, UBND các huyện, thị xã, thành phố, gửi đến Sở Tài chính, **trước ngày 29/01/2021**.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính (Phòng Quản lý Giá-Công sản) theo số điện thoại (0272) 3824.730 để được hướng dẫn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Văn phòng Sở (để thực hiện);
- Phòng TCDN (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLGCS, Lin.

D:\LIN CONG SAN 2021\BAO CAO CONG KHAI TSC\CV BC CONG KHAI TSC GUI DON VL.docx

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Quang Hiền

³ Mẫu số 09c-CK/TSC: Báo cáo công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác.

⁴ Mẫu số 09d-CK/TSC: Báo cáo công khai tình hình xử lý tài sản công.

⁵ Mẫu số 09đ-CK/TSC: Báo cáo công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công.

⁶ Mẫu số 10a-CK/TSC: Báo cáo tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công.

⁷ Mẫu số 10b-CK/TSC: Báo cáo công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công.

⁸ Mẫu số 10c-CK/TSC: Báo cáo công khai tình hình xử lý tài sản công.

⁹ Mẫu số 10d-CK/TSC: Báo cáo công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công.